

MỪNG NĂM MỚI

Cổ phiếu hôm nay:
HPG

CP dẫn dắt: BID,
THD, VIB, SSB & HDB
CP tụt hậu: GVR, VEF
& GE2

CP tăng Đáng chú ý:
BID, DXS, GEX, NVL,
OCB ...

2022

HAPPY NEW YEAR

*Kính chúc Quý khách một năm mới
nhiều sức khỏe, thành công và thịnh vượng!*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM



www.vdsc.com.vn



+84.28 6299 2020

VNIndex	1,498.3	0.8%
HNXIndex	474.0	2.7%
Upcom Index	112.7	1.0%
Dow Jones	36,410.6	0.2%
S&P 500	4,779.0	0.3%
Nasdaq	15,757.2	0.7%
DAX	16,042.0	1.0%
FTSE 100	7,384.5	-0.3%
Nikkei 225	28,791.7	-0.4%
Shanghai	3,639.8	
Hang Seng	23,274.8	-0.5%
SET	1,657.6	0.3%
KOSPI	2,988.8	0.4%
WTI	75.7	0.7%
Brent	78.6	1.0%
Natural gas	3.7	-1.1%
Gold	1,802.5	-1.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Trong phiên giao dịch cuối cùng của năm 2021, thị trường khởi sắc ngay từ đầu phiên giao dịch. Tuy nhiên, diễn biến thị trường vẫn chưa thể vượt được ngưỡng tâm lý 1.500 điểm của VN-Index. Nhóm VN30 cũng giao dịch khá tích cực và nới rộng nhịp tăng.
- Diễn biến phân hóa trên thị trường tiếp tục là điểm nổi bật. Tuy nhiên, số lượng cổ phiếu có mức tăng mạnh và kịch trần giảm so với các phiên trước.
- Kết thúc năm 2021, VN-Index chưa thể lấy lại ngưỡng 1.500 điểm và vẫn còn động thái thận trọng trước ngưỡng này mặc dù có diễn biến khá tốt trong phiên cuối năm.
- Nhịp tăng của VN-Index vẫn được duy trì với mức đóng cửa sát mức cao nhất trong phiên. Tuy nhiên, có biến động bất thường tại một số cổ phiếu trong phiên ATC, có thể đây là hoạt động chốt giá cuối năm của một số tổ chức và quỹ.
- Với tình trạng ngưỡng tâm lý 1.500 điểm vẫn còn gây e dè cho thị trường, có khả năng VN-Index sẽ tạm thời có diễn biến giằng co mạnh quanh ngưỡng này trong thời gian gần tới trước khi có tín hiệu cụ thể hơn.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT VÀ DỰ BÁO XU HƯỚNG

- Sau 2 phiên thận trọng, VN-Index tăng điểm trở lại nhưng tình trạng thận trọng tại vùng tâm lý 1.500 điểm vẫn chưa qua đi.
- Nhìn chung VN-Index vẫn trong xu thế dần tăng nhưng tạm thời VN-Index sẽ giằng co mạnh quanh ngưỡng tâm lý 1.500 điểm trong thời gian gần tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH

- Mặc dù nhìn chung thị trường vẫn đang trong hướng dần tăng ngắn hạn nhưng Quý nhà đầu tư vẫn nên quan sát động thái giao dịch tại vùng cản tâm lý 1.500 điểm và đánh giá lại trạng thái thị trường.
- Quý nhà đầu tư có thể xem xét và chú ý những mã đang có mức định giá tốt và tích lũy tích cực tại vùng hỗ trợ, đặc biệt là những mã có khả năng đạt kết quả kinh doanh tốt trong quý 4 năm 2021.

CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Danh sách CP có khuyến nghị tích cực và kỳ vọng từ 15%

Stt		Thị giá 31/12	Khuyến nghị ĐT	Giá MT cơ bản	Kỳ vọng	EPS (ttm)	P/E	EPS (f)	P/E (f)	BV	P/B
1	TCB	50.00	Mua	71.00	+42%	5.0	10.1	5.1	9.9	25.0	2.0
2	GAS	96.20	Khả quan	130.50	+35.7%	4.4	21.9	5.0	19.2	25.7	3.7
3	QNS	48.45	Mua	65.00	+34.2%	3.5	13.9	4.0	12.1	18.8	2.6
4	MBB	28.90	Mua	38.50	+33.2%	2.9	9.8	3.4	8.6	14.9	1.9
5	VHM	82.00	Mua	107.00	+30.5%	9.0	9.1	7.7	10.7	26.2	3.1
6	HAH	67.80	Mua	88.30	+30.2%	5.7	11.9	7.1	9.6	25.7	2.6
7	VRE	30.10	Mua	39.00	+29.6%	1.0	31.6	0.7	43.0	13.4	2.2
8	LPB	22.30	Khả quan	28.40	+27.4%	2.2	10.0	2.1	10.5	13.4	1.7
9	FPT	93.00	Mua	118.40	+27.3%	4.4	21.0	4.9	19.0	18.7	5.0
10	BSR	23.15	Mua	29.40	+27%	1.7	13.6	1.7	13.5	11.3	2.0
11	SAB	151.00	Khả quan	190.00	+25.8%	6.0	25.3	6.0	25.2	33.1	4.6
12	DGW	123.90	Khả quan	155.69	+25.7%	4.7	26.1	5.7	21.8	16.5	7.5
13	PLX	53.90	Khả quan	67.00	+24.3%	2.6	21.1	2.3	23.5	19.3	2.8
14	DGC	159.90	Mua	197.70	+23.6%	7.7	20.7	13.9	11.5	28.9	5.5
15	HND	18.88	Mua	23.30	+23.4%	1.4	13.2	0.6	30.4	11.9	1.6
16	VEA	43.85	Mua	53.90	+22.9%	4.3	10.3	3.9	11.3	16.3	2.7
17	REE	69.10	Tích lũy	84.30	+22%	5.5	12.5	5.5	12.5	40.5	1.7
18	ACB	34.50	Mua	42.00	+21.7%	3.6	9.6	3.6	9.6	15.7	2.2

2. Một số CP khác tăng giá đáng chú ý trong ngày 31/12 & cũng có kỳ vọng từ 15%

Stt		Thị giá 31/12	Khuyến nghị ĐT	Giá MT cơ bản	Kỳ vọng	EPS (ttm)	P/E	EPS (f)	P/E (f)	BV	P/B
1	OCB	27.30	Mua	32.10	+17.6%	3.3	8.2	3.1	8.8	14.9	1.8
2	PNJ	96.20	Tích lũy	111.50	+15.9%	4.4	21.8	4.0	24.3	24.5	3.9
3	VIB	47.30	Mua	54.80	+15.9%	3.7	12.9	4.5	10.6	14.3	3.3

MỘT SỐ CỔ PHIẾU ĐÁNG THAM KHẢO KHÁC

1. Một số CP thuộc nhóm P/E forward thấp (Midcap trở lên)

Stt		Thị giá 31/12	Khuyến nghị ĐT	Giá MT cơ bản	Kỳ vọng	EPS (ttm)	P/E	EPS (f)	P/E (f)	BV	P/B
1	NKG	38.75	Mua	45.00	+16.1%	9.1	4.2	10.6	3.7	24.2	1.6
2	HPG	46.40	Mua	56.00	+20.7%	7.1	6.5	7.9	5.9	18.8	2.5
3	OCB	27.30	Mua	32.10	+17.6%	3.3	8.2	3.1	8.8	14.9	1.8
4	LHG	53.00	Mua	62.30	+17.5%	6.7	7.9	5.4	9.8	28.8	1.8

2. Một số Doanh nghiệp có dự phóng LN 2021 tăng trưởng từ 50% YoY

	Thị giá 31/12	Khuyến nghị ĐT	Giá MT cơ bản	Kỳ vọng	EPS (ttm)	P/E	EPS (f)	P/E (f)	LNST cty mẹ 2021F	yoy	
4	STK	56.60	Tích lũy	67.50	+19.3%	4.0	14.2	3.3	17.1	278	+92.6%

CỔ PHIẾU HÔM NAY

HPG

HOSE

Thị giá: 46.40
Khuyến nghị: **Mua**
Giá MT cơ bản: **56.00**
Kỳ vọng: 20.69%

	Trailing	2021F
EPS	7.08	7.91
P/E	6.55	5.87
BV	18.81	
P/B	2.47	

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

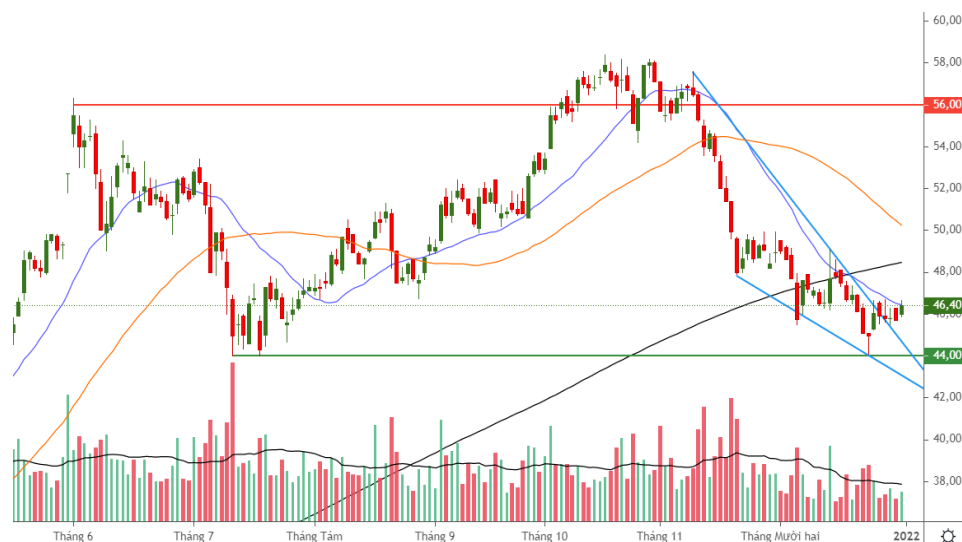
- Hòa Phát là doanh nghiệp thép hàng đầu Việt Nam với bốn mảng kinh doanh chính bao gồm: Thép xây dựng, Ống thép & Tôn, Bất động sản & Khu công nghiệp và Nông nghiệp.
- Quý 4/2021, tổng sản lượng tiêu thụ của HPG ước tính tăng 21% QoQ, lên 2,45 triệu tấn do nhu cầu trong nước phục hồi sau khi nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội ở miền Nam. Trong đó, sản lượng thép xây dựng tăng 10% qoq và sản lượng ống thép ước tính tăng 46% qoq. Ngoài ra các đơn đặt hàng lớn từ châu Âu và Bắc Mỹ cho phép nhà máy tôn mạ hoạt động hết công suất. Sản lượng tiêu thụ ước tăng 44% QoQ.
- Lợi nhuận quý 4/2021 ước tính vẫn duy trì ở mức cao nhờ sản lượng bán hàng tăng mạnh đạt khoảng 10.500 tỷ đồng (+125% YoY). DT ước tính đạt 40.000 tỷ đồng, chủ yếu từ thép. Giá thép XD Q4 bán ra ước tăng 1% QoQ, trong khi, giá HRC bán ra giảm khoảng 5,7% QoQ. Biên gộp HRC ước giảm từ 42,6% trong quý 3 về 38,4% trong quý 4.
- Sau khi giá cổ phiếu điều chỉnh giảm mạnh khoảng 20% kể từ đầu tháng 11/2021 do lo ngại về rủi ro giá thép Trung Quốc vừa giảm mạnh, HPG đã quay trở về vùng định giá hấp dẫn, trong khi triển vọng dài hạn sáng nhờ hưởng lợi chính từ chính sách đẩy mạnh đầu tư công, đặc biệt là với kế hoạch tăng công suất hiện nay với việc mở nhà máy thép Dung Quất 2 với hai lò cao có tổng công suất 5,6 triệu tấn. Lò đầu tiên dự kiến đi vào hoạt động vào nửa cuối năm 2023 và lò thứ hai vào năm 2024.

Ngày KN **04/01/2022**
Khuyến nghị **Mua**
Giá Khuyến nghị (*) **45.5 – 46.7**
Giá Mục tiêu **54**
Kỳ vọng **15.6 – 18.7%**

(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- Sau giai đoạn điều chỉnh kéo dài, HPG đã được hỗ trợ ở vùng 44 và hồi phục trở lại. Đồng thời diễn biến HPG cũng rời kênh giá điều chỉnh.
- Mặc dù động lực tăng còn thấp nhưng áp lực bán cũng không còn cao, thể hiện qua giai đoạn lưỡng lự tại vùng 45.5 -46.7. Đồng thời vùng gần 44 có nhiều ý nghĩa hỗ trợ cho HPG. Do vậy, chúng ta có thể xem xét Mua HPG tại vùng giá 45.5 – 46.7 với kỳ vọng ngắn hạn là vùng 53 - 56.



CỔ PHIẾU HÔM NAY

NKG

HOSE

Thị giá: 38.75
 Khuyến nghị: **Mua**
 Giá MT cơ bản: **45.00**
 Kỳ vọng: 16.13%

	Trailing	2021F
EPS	9.14	10.59
P/E	4.24	3.66
BV	24.17	
P/B	1.60	

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

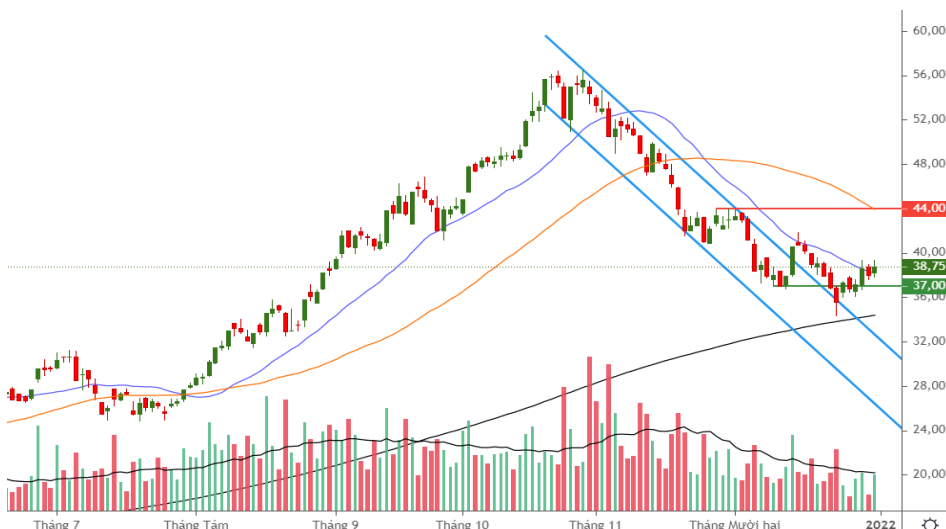
- NKG là doanh nghiệp lớn thứ hai trong ngành tôn Việt Nam. 60-65% doanh thu đến từ các hoạt động xuất khẩu và thị trường xuất khẩu chính của NKG bao gồm các nước Đông Nam Á, Mỹ và Châu Âu.
- Doanh thu quý 3/2021 đạt mức cao kỷ lục đạt 7.531 tỷ đồng, tăng 123% YoY nhờ nhu cầu mạnh mẽ ở thị trường nước ngoài bất chấp các biện pháp ngăn cách xã hội chặt chẽ, sản lượng xuất khẩu tăng mạnh 128% QoQ và thúc đẩy tổng sản lượng tăng 32% YoY.
- Trong ngắn hạn thị trường Bắc Mỹ mang đến những cơ hội hấp dẫn khi giá tôn mạ tại khu vực này cao hơn đáng kể so với giá bán của NKG tại Việt Nam. Giá HRC tại Bắc Mỹ đang giảm nhưng mức chênh lệch vẫn rất lớn so với giá HRC tại Việt Nam giúp biên lợi nhuận gộp xuất khẩu giữ vững dù có thể giảm ở châu Âu (sẽ cao ở Bắc Mỹ).
- Tiêu thụ thép trong nước đang hồi phục kể từ quý 4/2021 do tái mở cửa nền kinh tế và các khoản đầu tư công, ... Sản lượng tiêu thụ nội địa có thể đạt 88.000 tấn trong quý 4, tăng 70,0% so với mức thấp trong quý 3, nhưng giá bán có thể giảm do giá HRC đang giảm, khả năng sinh lời ở thị trường nội địa có thể chịu áp lực khi hàng tồn kho tích lũy ở mức giá tương đối cao.
- NKG có kế hoạch tăng công suất sản xuất ống thép thêm 67% lên 300.000 tấn/năm trong Quý 2/2022 và công suất sản xuất tôn mạ thêm 30% lên đến 1,3 triệu tấn trong Quý 2/2022. Một dây chuyền sản xuất tôn mạ khác có công suất 300.000 tấn / năm đang trong giai đoạn lên kế hoạch với CAPEX ước tính khoảng 150 tỷ đồng (6,6 triệu USD).

Ngày KN **31/12/2021**
 Khuyến nghị **Mua**
 Giá Khuyến nghị (*) **37 – 38**
 Giá Mục tiêu **43.5**
 Kỳ vọng **14.5 – 17.6%**

(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- Sau giai đoạn điều chỉnh kéo dài, NKG đã được hỗ trợ gần MA(200) và hồi phục trở lại. Đồng thời diễn biến NKG cũng rời kênh giá điều chỉnh.
- Mặc dù động lực tăng còn thấp nhưng áp lực bán cũng không còn cao và vùng gần MA(200) có nhiều ý nghĩa hỗ trợ cho NKG. Do vậy, chúng ta có thể xem xét Mua NKG tại vùng giá 37 – 38 với kỳ vọng ngắn hạn là vùng 43 - 44.



KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT MỚI NHẤT (3 NGÀY GẦN NHẤT)

STT	Ngày khuyến nghị	Khuyến nghị	Thị giá 31/12	Giá khuyến nghị	Giá MT ngắn hạn	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật	P/E trail	P/B	Giá MT cơ bản (*)
1	04/01	Phuong. NH MUA HPG	HOSE 46.40	46.40	54.0	16.4%	43.4	Lưỡng lự tại vùng 45.5 - 46.7 sau khi được hỗ trợ gần vùng 44. Áp lực bán không lớn nên HPG có khả năng sẽ dẫn tăng ngắn hạn.	6.5	2.5	56.0
2	31/12	Phuong. NH MUA NKG	HOSE 38.75	37.50	43.5	12.3%	35.4	Rời kênh giá điều chỉnh sau nhịp hồi phục từ vùng gần MA(200). Mặc dù vẫn thận trọng nhưng áp lực bán cũng đã giảm. Có thể NKG sẽ tiếp tục được hỗ trợ và tăng ngắn hạn.	4.2	1.6	45.0

CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Một số bình luận kỹ thuật mới nhất trong T3 (SÁNG NAY có 2 bình luận):

04/01	HPG	Lưỡng lự tại vùng 45.5 - 46.7 sau khi được hỗ trợ gần vùng 44. Áp lực bán không lớn nên HPG có khả năng sẽ dẫn tăng ngắn hạn.
	MWG	Tiếp tục có chuyển biến tích cực sau nhiều phiên thăm dò quanh 134. Có khả năng MWG sẽ tăng ngắn hạn.

THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ

Đóng vị thế: khi đạt giá mục tiêu hay chạm cắt lỗ; (**): Giá điều chỉnh theo tỷ lệ trả cổ tức hay chia tách CP
Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

Ngày	Khuyến nghị	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)	Ghi chú
27/12	MUA	MBB	28.90	28.00	32.50	26.30		3.2%		1.4%	
27/12	MUA	TCB	50.00	48.50	55.50	46.40		3.1%		1.4%	
02/12	MUA	VCB	78.80	76.65	90.75	72.26		2.8%		0.9%	(**) 22/12
02/12	MUA	VPB	35.80	37.90	44.50	35.30	35.3	-6.9%	Cắt lỗ 6/12	-4.8%	
30/11	MUA	VHM	82.00	84.00	95.00	79.40		-2.4%		0.9%	
19/11	MUA	BVH	56.00	64.00	76.00	59.40	59.4	-7.2%	Cắt lỗ 3/12	-1.8%	
18/11	MUA	VIC	95.10	96.00	112.00	89.40	102.0	6.3%	Đóng 20/12	0.3%	
16/11	MUA	GAS	96.20	117.50	135.00	108.30	108.3	-7.8%	Cắt lỗ 19/11	-1.6%	
11/11	MUA	MWG	135.90	131.00	148.00	126.40		3.7%		2.3%	
10/11	MUA	AGG	52.00	46.50	56.00	43.80	43.8	-5.8%	Cắt lỗ 24/11	1.9%	
09/11	MUA	STB	31.50	27.85	33.00	26.40		13.1%		2.1%	
09/11	MUA	VHM	82.00	82.40	91.40	77.80		-0.5%		2.1%	
08/11	MUA	FPT	93.00	97.60	115.00	91.40		-4.7%		2.9%	
05/11	MUA	MBB	28.90	28.90	32.80	26.80		0.0%		3.4%	
04/11	MUA	VRE	30.10	31.20	36.00	29.30	29.3	-6.1%	Cắt lỗ 3/12	-0.1%	
03/11	MUA	ABB	22.00	19.94	24.48	18.04	24.4	22.4%	Đạt MT 24/11	2.5%	(**) 9/11
03/11	MUA	OCB	27.30	26.95	32.00	24.90	31.0	15.0%	Đóng 26/11	2.8%	
02/11	MUA	DBC	73.00	59.20	69.00	55.80	69.0	16.6%	Đạt MT 10/11	1.8%	
01/11	MUA	MBB	28.90	28.50	32.80	26.80		1.4%		3.7%	
28/10	MUA	POW	17.50	12.40	14.50	11.60	14.5	16.9%	Đạt MT 18/11	3.3%	
27/10	MUA	GAS	96.20	113.80	135.00	108.30	108.3	-4.8%	Cắt lỗ 19/11	4.4%	
25/10	MUA	DBC	73.00	57.50	67.50	52.40	67.5	17.4%	Đạt MT 8/11	5.6%	
25/10	MUA	VCB	78.80	94.30	108.00	87.80	108.0	14.5%	Đạt MT 25/11	8.0%	
25/10	MUA	VNM	86.40	90.50	100.00	84.90		-4.5%		7.8%	
22/10	MUA	QNS	48.40	50.00	58.00	46.90	55.4	10.8%	Đóng 23/11	4.5%	Khớp CM 15/10
20/10	MUA	ACB	34.50	32.30	37.00	30.40		6.8%		7.4%	
20/10	MUA	CTG	33.90	30.30	35.50	28.40	35.5	17.2%	Đạt MT 25/11	7.6%	
20/10	MUA	HDB	30.85	25.45	28.80	23.90	28.8	13.2%	Đạt MT 19/11	4.1%	
20/10	MUA	MBB	28.90	28.20	32.80	26.80		2.5%		7.4%	
20/10	MUA	GVR	36.95	37.10	42.50	34.90	42.5	14.6%	Đạt MT 3/11	3.5%	Khớp CM 19/10
Hiệu quả Trung bình								5.0%		4.0%	

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

CƠ HỘI ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Khách hàng có thể xem xét cơ hội đầu tư vào Trái phiếu doanh nghiệp:

1. Sản phẩm **Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL)** kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	0.10%	0.10%
1	5.30%	5.30%
2	6.00%	5.70%
3	6.50%	6.10%
4	6.90%	6.50%
5	7.20%	6.80%
6	7.70%	7.30%
9	8.10%	7.70%
12	8.40%	8.00%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rồng Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rồng Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

2. Sản phẩm **Mua nắm giữ đáo hạn** đối với **Trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL)**:

Đáo hạn ngày 30/06/2022	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 01/12/21-31/12/21	8.30%
Từ 01/01/22-31/01/22	8.20%
Từ 01/02/22-28/02/22	7.70%
Từ 01/03/22-31/03/22	7.40%
Từ 01/04/22-30/04/22	7.10%
Từ 01/05/22-31/05/22	6.60%
Từ 01/06/22-30/06/22	6.00%

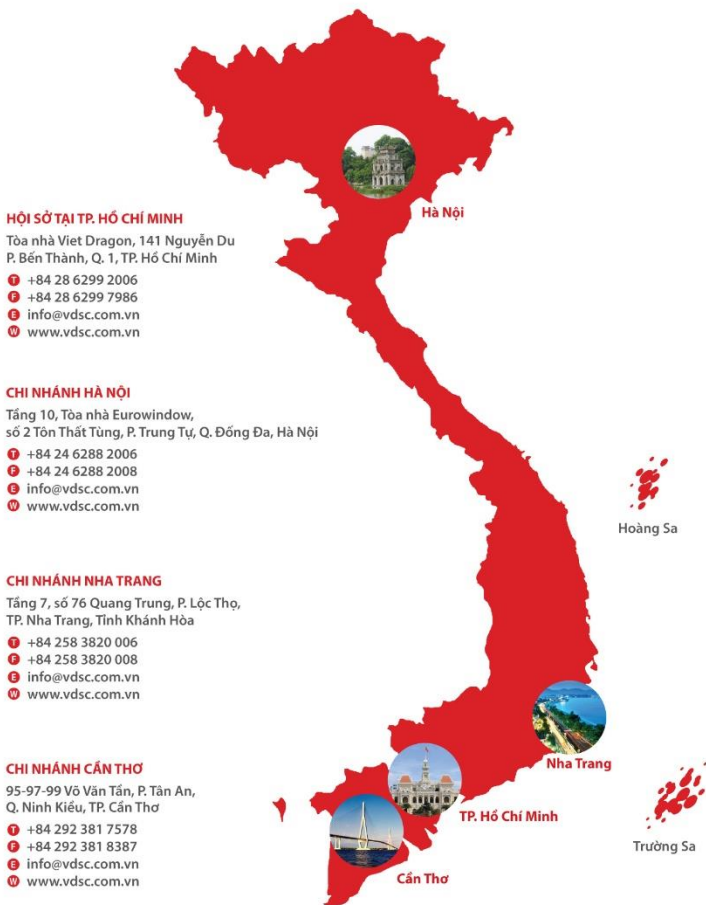
3. Sản phẩm **Gói Mua nắm giữ 1 năm** đối với **Trái phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** với Suất sinh lời là **9.0%/năm**.

4. Sản phẩm **Mua nắm giữ đáo hạn** đối với **Trái phiếu của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons (HTN)**:

Đáo hạn ngày 31/12/2021	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 15/11/21-31/12/21	7.00%

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rồng Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.





Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong

Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**